

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25 – 4 – 2019
V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thừa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lam Minh Tâm
2. Bà Đoàn Thị Kim Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Mạch Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 208/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 19?

Cư trú tại: Ấp N, xã H, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 19?

Cư trú tại: Ấp N, xã H, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/10/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Ngọc H do quen biết và tự nguyện kết hôn vào năm 2017; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 07/7/2017. Sau khi kết hôn chị và anh H chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn, không quan tâm cuộc sống gia đình nên hôn nhân không hạnh phúc. Chị cũng đã tạo điều kiện để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng không thành nên chị và anh H không thể sống chung được nữa, đã không còn chung sống từ tháng 10 năm 2017. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Ngọc H.

Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Phạm Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến của anh H.

Tại phiên tòa chị Trần Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với anh Phạm Ngọc H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị N khẳng định mâu thuẫn giữa chị và anh H ngày càng trầm trọng, chị không còn tình cảm vợ chồng đối với anh H, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Do mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh n không thể hàn gắn được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị N, cho ly hôn giữa chị N và anh H. Về con chung, tài sản chung, nợ chung chị N xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp về ly hôn”. Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân

sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2]. Đối với bị đơn anh Phạm Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn Phạm Ngọc H nhưng vẫn đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[3]. *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Trần Thị N và anh Phạm Ngọc H tự nguyện kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị N và anh H phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh H.

Tại phiên tòa chị N khẳng định không còn tình cảm vợ chồng với anh H, hôn nhân không hàn gắn được, chị và anh H không thể tiếp tục sống chung được nữa, chị cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh H. Từ đó cho thấy, đời sống chung của vợ chồng chị N và anh H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu của chị N; cho ly hôn giữa chị N và anh H.

[4]. *Về con chung:* Không có nên không xem xét.

[5]. *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị N xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6]. *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Trần Thị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Từ những nhận định nêu trên, có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 19, 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị N đối với anh Phạm Ngọc H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Phạm Ngọc H.

2. Về con chung: Không có nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị N xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị N phải chịu là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019520 lập ngày 21/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

5. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/4/2019). Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Thừa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lam Minh Tâm Đoàn Thị Kim Quyên

Ngô Thừa